**BẢNG SỐ 1**

GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRỒNG LÚA NƯỚC VÀ TRỒNG CÂY HÀNG NĂM

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên khu vực** | **Đồng Bằng** | **Trung Du** | **Miền núi** |
| 1 | - Các phường thuộc các quận: Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Long Biên, Tây Hồ, Thanh Xuân | 252 000 |  |  |
| - Các phường thuộc quận Hà Đông: Nguyễn Trãi, Yết Kiêu, Quang Trung, Vạn Phúc, Phúc La, Mộ Lao, Văn Quán, Kiến Hưng, Hà Cầu, La Khê, Phú La, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Phú Lãm và diện tích bên tả Sông Đáy của phường Đồng Mai |
| - Phía bờ Đông (bên tả) sông Nhuệ thuộc quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm |
| 2 | - Phía bờ Tây (bên hữu) sông Nhuệ thuộc quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm | 201 600 |  |  |
| 3 | - Các xã giáp ranh và thị trấn thuộc huyện: Thanh Trì, Gia Lâm, Thanh Oai | 162 000 |  |  |
| - Các phường thuộc quận Hà Đông: Biên Giang và diện tích phần bên hữu Sông Đáy của phường Đồng Mai |
| - Các phường: Viên Sơn, Phú Thịnh, Quang Trung thuộc thị xã Sơn Tây |
| - Toàn bộ huyện: Hoài Đức, Đan Phượng |
| 4 | - Địa bàn còn lại huyện: Thanh Trì, Gia Lâm, Thanh Oai | 135 000 |  |  |
| - Toàn bộ các huyện: Đông Anh, Mê Linh, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Thường Tín, Phúc Thọ, Ứng Hòa |
| 5 | - Địa bàn còn lại thuộc thị xã Sơn Tây | 135 000 | 105 000 | 71 000 |
| - Toàn bộ huyện: Thạch Thất, Quốc Oai |
| 6 | - Toàn bộ huyện Sóc Sơn | 108 000 | 105 000 |  |
| 7 | - Toàn bộ huyện: Mỹ Đức, Ba Vì | 108 000 | 84 000 | 56 800 |

**BẢNG SỐ 2**

GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRỒNG CÂY LÂU NĂM

Đơn vị tính: Đồng/m2

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên khu vực** | **Đồng Bằng** | **Trung Du** | **Miền núi** |
| 1 | - Các phường thuộc các quận: Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Long Biên, Tây Hồ, Thanh Xuân | 252 000 |  |  |
| - Các phường thuộc quận Hà Đông: Nguyễn Trãi, Yết Kiêu, Quang Trung, Vạn Phúc, Phúc La, Mộ Lao, Văn Quán, Kiến Hưng, Hà Cầu, La Khê, Phú La, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Phú Lãm và diện tích bên tả Sông Đáy của phường Đồng Mai |
| - Phía bờ Đông (bên tả) sông Nhuệ thuộc quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm |
| 2 | - Phía bờ Tây (bên hữu) sông Nhuệ thuộc quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm | 201 600 |  |  |
| 3 | - Các xã giáp ranh và thị trấn thuộc huyện: Thanh Trì, Gia Lâm, Thanh Oai | 189 600 |  |  |
| - Các phường thuộc quận Hà Đông: Biên Giang và diện tích phần bên hữu Sông Đáy của phường Đồng Mai |
| - Các phường: Viên Sơn, Phú Thịnh, Quang Trung thuộc thị xã Sơn Tây |
| - Toàn bộ huyện: Hoài Đức, Đan Phượng |
| 4 | - Địa bàn còn lại huyện: Thanh Trì, Gia Lâm, Thanh Oai | 158 000 |  |  |
| - Toàn bộ các huyện: Đông Anh, Mê Linh, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Thường Tín, Phúc Thọ, Ứng Hòa |
| 5 | - Địa bàn còn lại thuộc thị xã Sơn Tây | 158 000 | 98 000 | 68 000 |
| - Toàn bộ huyện: Thạch Thất, Quốc Oai |
| 6 | - Toàn bộ huyện Sóc Sơn | 126 000 | 78 000 |  |
| 7 | - Toàn bộ huyện: Mỹ Đức, Ba Vì | 126 000 | 78 000 | 54 400 |

**BẢNG SỐ 3**

GIÁ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên khu vực** | **Đồng Bằng** | **Trung Du** | **Miền núi** |
| 1 | - Các phường thuộc các quận: Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Long Biên, Tây Hồ, Thanh Xuân | 252 000 |  |  |
| - Các phường thuộc quận Hà Đông: Nguyễn Trãi, Yết Kiêu, Quang Trung, Vạn Phúc, Phúc La, Mộ Lao, Văn Quán, Kiến Hưng, Hà Cầu, La Khê, Phú La, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Phú Lãm và diện tích bên tả Sông Đáy của phường Đồng Mai |
| - Phía bờ Đông (bên tả) sông Nhuệ thuộc quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm |
| 2 | - Phía bờ Tây (bên hữu) sông Nhuệ thuộc quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm | 201 600 |  |  |
| 3 | - Các xã giáp ranh và thị trấn thuộc huyện: Thanh Trì, Gia Lâm, Thanh Oai | 162 000 |  |  |
| - Các phường thuộc quận Hà Đông: Biên Giang và diện tích phần bên hữu Sông Đáy của phường Đồng Mai |
| - Các phường: Viên Sơn, Phú Thịnh, Quang Trung thuộc thị xã Sơn Tây |
| - Toàn bộ huyện: Hoài Đức, Đan Phượng |
| 4 | - Địa bàn còn lại của huyện Thanh Trì, Gia Lâm, Thanh Oai | 135 000 |  |  |
| - Toàn bộ các huyện: Đông Anh, Mê Linh, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Thường Tín, Phúc Thọ, Ứng Hòa |
| 5 | - Địa bàn còn lại thuộc thị xã Sơn Tây | 135 000 | 84 000 | 43 200 |
| - Toàn bộ huyện: Thạch Thất, Quốc Oai |
| 6 | - Toàn bộ huyện Sóc Sơn | 108 000 | 105000 |  |
| 7 | - Toàn bộ huyện: Mỹ Đức, Ba Vì | 108 000 | 84 000 | 36 000 |

**BẢNG SỐ 4**

GIÁ ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG SẢN XUẤT

Đơn vị tính: Đồng/m2

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên khu vực** | **Đồng Bằng** | **Trung Du** | **Miền núi** |
| 1 | - Toàn bộ huyện: Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mê Linh và thị xã Sơn Tây. | 60 000 | 45 600 | 36 000 |
| 2 | - Toàn bộ huyện: Sóc Sơn, Mỹ Đức, Ba Vì | 48 000 | 38 000 | 30 000 |